TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2020/HS-PT
Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký phiên tòa: *Bà Hoàng Thị Nhật Phương*, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viêncao cấp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nghiêm Văn C phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nghiêm Văn C, sinh năm1985; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo không; con ông Nghiêm Văn H và bà Doãn Kim A; vợ là Dương Khánh N và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 10/2020/HS-PT ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/09/2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Minh Th và Luật sư Lê Thị Trúc Q - Văn phòng Luật sư Ban M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo C; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Dương Ngọc Bảo L, Đỗ Đăng L1, Nguyễn Văn H1 không kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/9/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính quán KARAOKE C, địa chỉ tại thôn P, xã P, huyện P, Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện 02 phòng hát đang hoạt động, trong đó có 14 đối tượng biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

* Kiểm tra tại khu vực lễ tân, bàn uống nước ngoài sân: Phát hiện, bắt quả tang Dương Ngọc Bảo L có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Nghiêm Văn C có hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ của L: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu xanh và 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số thuê bao 0325544893; 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Thu giữ của C: 01 quyển sổ hóa đơn bìa ngoài màu hồng kích thước khoảng 13x20 cm.

***Kiểm tra tại phòng 1:** Phát hiện 08 đối tượng đang hát và có dấu hiệu sử dụng ma túy. Quá trình kiểm tra:

- Phát hiện, bắt quả tang Đỗ Đăng L1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của L1: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu xanh và 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, số thuê bao 0827073075; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng bị vỡ mặt kính phía sau.

- Phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của H1: 10 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, số thuê bao 0942898881.

Ngoài ra, phát hiện, thu giữ trong phòng 1: 01 đĩa sứ dính tinh thể màu trắng; 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa; Tại hốc bàn phát hiện 02 viên nén màu vàng và màu hồng

***Kiểm tra tại phòng 2:** có 04 đối tượng nữ là nhân viên của quán.

Phát hiện, thu giữ trong phòng: 01 đĩa sứ chứa chất bột màu trắng, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ nhựa.

Tại Bản kết luận giám định số 5946/KLGĐ-PC09 ngày 24/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*** Tang vật thu giữ của Dương Ngọc Bảo L gồm:**05 viên nén màu xanh logo "i" bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,467 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 0,756 gam.

*** Tang vật thu giữ của Đỗ Đăng L1 gồm**: 03 viên nén màu xanh logo "i" bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,938

gam; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,469 gam.

*** Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn H1 gồm**: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,597 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 09 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,131 gam.

*** Tang vật thu giữ trong phòng 1 của quán KARAOKE C:**

- 01 đĩa sứ, 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 20.000 đồng và 01 thẻ nhựa đều dính ma túy loại Ketamine; tang vật thu giữ dưới gầm bàn cạnh vị trí của Nguyễn Văn T1 gồm: 01 mảnh viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,309 gam; 01 mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,502 gam.

* Tang vật thu giữ trong phòng 2 quán KARAOKE C: Bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,091 gam; 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 thẻ sim điện thoại đều có dính ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra đã xác định hành vi của các bị cáo như sau:

1. Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy của Nghiêm Văn C, Dương Ngọc Bảo L

Tại Cơ quan điều tra, **Nghiêm Văn C** khai nhận: Quán Karaoke "C" do C làm chủ và hoạt động từ tháng 9/2018 đến nay. Quán có 03 phòng hát, C thuê Dương Ngọc Bảo L làm quản lý quán và 06 nhân viên nữ. Trong đó, L có nhiệm vụ quản lý quán, chịu trách nhiệm thu tiền từ khách và được trả lương khoảng 5.000.000 đồng/tháng, còn 06 nhân viên nữ được C thuê ngồi tiếp khi có khách đến thuê phòng hát và trả công khoảng 120.000 đồng/ giờ. C chỉ đạo L thu tiền thuê phòng hát với giá 150.000 đồng/ giờ, khi có khách đến thuê phòng hát sử dụng ma túy để "bay, lắc" thì vẫn cho phép nhưng tính giá thuê phòng là 200.000 đồng/ giờ. Mọi công việc hoạt động quán Karaoke, C giao cho L chịu trách nhiệm quản lý, cách khoảng 1-2 ngày thì C đến quán thu tiền kinh doanh từ L và kiểm tra phiếu thanh toán trong quyển sổ ghi chép, phiếu nào ghi tính giá thuê phòng 200.000 đồng/ giờ thì C hiểu là phòng có khách sử dụng ma túy. Bản thân C đã nhiều lần chứng kiến khách đến quán hát và sử dụng ma túy. Mục đích C cho phép khách sử dụng ma túy trong phòng hát là để tăng lượng khách và hưởng thêm lợi nhuận.

Về nguồn gốc số ma túy của khách đến thuê phòng để sử dụng, C không biết, C chỉ bảo L cung cấp đĩa sứ để nhân viên mang lên phòng hát cho khách khi có nhu cầu sử dụng ma túy.

Về việc Dương Ngọc Bảo L bán ma túy cho khách tại quán Karaoke, C không biết, không chỉ đạo và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L.

Dương Ngọc Bảo L khai nhận phù hợp với Nghiêm Văn C về việc L được thuê làm quản lý quán Karaoke cho C, chịu trách nhiệm sắp xếp phòng hát, thu tiền, ghi hóa đơn. C chỉ đạo L nếu có khách đến sử dụng ma túy thì vẫn nhận khách và bố trí phòng hát, giá tiền thu phòng hát là 150.000 đồng/giờ, với phòng có khách sử dụng ma túy thì thu 200.000 đồng/ giờ. Ngoài ra, C yêu cầu L khi có khách sử dụng ma túy thì mang đĩa sứ và bật "nhạc sàn" cho khách. Tối ngày 15, rạng sáng ngày 16/9/2019, L sắp xếp và phục vụ 02 phòng có khách thuê để sử dụng ma túy tại quán Karaoke C.

Về số ma túy thu giữ trong người là của L mua của một nữ giới không quen biết ở khu vực G, huyện T, Hà Nội chiều ngày 15/9/2019 với giá 6.000.000 đồng để bán cho khách có nhu cầu sử dụng ma túy tại quán. Việc L bán ma túy cho khách thuê phòng hát, C không biết, không liên quan. Từ khi làm việc tại quán đến nay, L đã bán ma túy cho khách tổng cộng 04 lần, trong đó lần gần nhất là đêm ngày 15/9/2019, các lần trước L không nhớ bán cho ai, số lượng ma túy. Cụ thể:

Khoảng 22h30 ngày 15/9/2019, một khách nam không rõ tên, tuổi, sử dụng số điện thoại 0984289986 gọi điện thoại cho L để đặt phòng hát và nhắn tin hỏi mua ma túy "kẹo" và "ke", L đồng ý. Khoảng 10 phút sau, nhóm khách gồm 04 nam thanh niên đến thuê phòng số 2, L gọi 04 nhân viên nữ vào phòng tiếp khách. Sau đó, nam thanh niên hỏi mua ma túy ra gặp L và mua 04 viên "thuốc lắc" và nửa chỉ ketamine với giá 3.000.000 đồng.

Xa Thị H2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị L2, Bùi Thị L3, Hoàng Thị H3, Nguyễn Thị Phương L4 là nhân viên quán đều khai nhận: C là chủ quán Karaoke, L là quản lý kiêm thu ngân của quán. Khi khách đến quán muốn sử dụng ma túy thì liên hệ trực tiếp với C và L và phải được sự đồng ý của C, L. Nếu khách đến quán không có ma túy thì liên hệ với L để mua, L là người trực tiếp đưa đĩa sứ, chỉnh nhạc cho khách sử dụng ma túy.

Kiểm tra quyển sổ hóa đơn thu giữ khi khám xét quán Karaoke thể hiện ngày 15/09/2019, có 02 phòng hát khách đến sử dụng ma túy, đơn giá tính 200.000 đồng/ giờ, phù hợp với lời khai của Nghiêm Văn C và Dương Ngọc Bảo L.

Về số ma túy thu giữ ở đĩa sứ Phòng 2, quán Karaoke C, Xa Thị H2, Bùi Thị T2, Nguyễn Thị L2, Bùi Thị L3 đều khai là của 04 người khách nam giới không quen biết thuê phòng trước đó mang đến sử dụng. Khi cơ quan công an kiểm tra quán Karaoke, 04 khách trên đã về từ trước.

Đối với đối tượng nữ ở G, huyện T, Hà Nội là người bán ma túy cho Dương Ngọc Bảo L, do L khai không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

2. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đỗ Đăng L1, Nguyễn Văn H1.

Tại thời điểm kiểm tra Phòng 1 quán Karaoke "C" ngày 16/9/2019, cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn H1 và Đỗ Đăng L1 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, **Đỗ Đăng L1** khai nhận: Chiều tối ngày 15/9/2019, L1 và vợ là Đào Thị P tổ chức sinh nhật cho con gái tại nhà ở xóm B, thôn H, xã H, P, Hà Nội. Sau khi ăn sinh nhật xong, vợ chồng L1 và Nguyễn Văn H1, Trần Tuấn V (sinh năm 1996, trú tại: Đ, xã T, T, Hà Nội), Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1980, trú tại B, xã D, T, Hà Nội), Hoàng Đức C1 (sinh năm 1998, trú tại P, xã T, T, Hà Nôi) đến quán KARAOKE C, địa chỉ thôn P, xã P, huyện P, Hà Nội để thuê phòng 1 để hát. Tại đây, L1 bảo H1 mua ít ma túy để cả nhóm sử dụng. L1 không nói rõ với H1 mua số lượng ma túy cụ thể bao nhiêu, loại ma túy gì. Việc H1 mua ma túy của ai L1 không biết, do L1 là người tổ chức sinh nhật cho con gái nên H1 mua ma túy hết bao nhiêu tiền thì L1 sẽ trả sau. Sau đó, L1 đi ra ngoài quán uống nước với C, khoảng 20 phút sau, L1 quay lại phòng hát thì thấy mọi người đang sử dụng ma túy. H1 đưa cho L1 01 viên ma túy "kẹo" để sử dụng, sau khi dùng xong, L1 tiếp tục sử dụng ma túy "Ke" có sẵn trên đĩa. Khoảng 0h30 ngày 16/9/2019, khi cơ quan công an kiểm tra phòng hát, H1 nhét túi ma túy vào túi quần phía trước của L1 và bảo L1 giấu đi.

Nguyễn Văn H1 khai: Khoảng 20h00 ngày 15/9/2019, sau khi ăn sinh nhật con gái của Đỗ Đăng L1, H1 cùng vợ chồng L1 và nhóm bạn đến quán Karaoke C thuê phòng 1 để hát. Khoảng 22h00, H1 nói với L1, C1, V và P mở nhạc "sàn" để sử dụng ma túy. Sau đó, H1 ra ngoài gặp L là quản lý quán để lấy đĩa sứ mang vào phòng để bỏ ma túy ra sử dụng. H1 lấy ma túy "Kẹo" và ma túy "Ke" ở trong túi quần và chia cho từng người để cùng sử dụng. Khoảng 0h30 ngày 16/9/2019, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì cơ quan công an kiểm tra, H1 cất giấu một ít ma túy vào túi quần phía trước của L1. L1 không chỉ đạo H1 mua ma túy để cả nhóm sử dụng, số tiền mua ma túy là của H1, L1 không trả tiền cho H1 để mua ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy cơ quan công an thu giữ H1 khai mua của 01 người đàn ông quen qua mạng xã hội Facebook vào chiều ngày 15/09/2019 ở C, Hà Nội với giá 3.000.000 đồng/1 chỉ Ketamine, 1.400.000 đồng/7 viên thuốc lắc; 900.000 đồng/ 2 gam ma túy "đá", mục đích để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nghiêm Văn C 9 (chín) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nghiêm Văn C 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2020, bị cáo Nghiêm Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nghiêm Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C thống nhất về tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, nhưng cho rằng mức án 09 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo C là quá nặng. Tại phiên tòa sơ thẩm do nhận thức của bị cáo C không đầy đủ nên bị cáo đã không thừa nhận hành vi phạm tội, đến giai đoạn xét xử phúc thẩm sau khi được Luật sư giải thích pháp luật bị cáo C đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn được Ủy ban nhân dân xã P tặng thưởng Giấy khen, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Trong quá trình bị tạm giam, bị cáo C bị bệnh lao phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện để đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nghiêm Văn C mức án 09 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xuất trình Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn. Bị cáo có ông bà là người có công với Cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo Nghiêm Văn C 02 năm tù, xử phạt bị cáo C mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nghiêm Văn C thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo Dương Ngọc Bảo L cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Tháng 9 năm 2018, Nghiêm Văn C mở quán Karaoke C để kinh doanh phòng hát và thuê Dương Ngọc Bảo L làm nhiệm vụ quản lý, thu tiền. C chỉ đạo L nếu có khách đến sử dụng ma túy thì vẫn nhận khách và bố trí phòng hát, giá tiền thu phòng hát là 150.000 đồng/giờ, phòng có khách sử dụng ma túy thì thu 200.000 đồng/giờ. Ngoài ra, C yêu cầu L khi có khách sử dụng ma túy thì mang đĩa sứ và bật nhạc sàn cho khách. Khoảng 0 giờ 30 ngày 16/9/2019, khi C và L đang ở quầy lễ tân quán Karaoke thì Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện có 02 phòng hát đang hoạt động, trong đó có 12 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, Cơ quan

Công an đã phát hiện Dương Ngọc Bảo L có hành vi mua bán trái phép 1,467 gam MDMA và 0,756 gam Ketamin cho 01 nam giới đến thuê phòng hát số 2 của quán Karaoke. Kiểm tra phòng hát số 1 quán Karaoke C, Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang Đỗ Đăng L1 tàng trữ trái phép 0,938 gam MDMA và 1,469 gam Ketamin; Nguyễn Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,597 gam Ketamin và 2,131 gam Methamphentamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nghiêm Văn C về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nghiêm Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nghiêm Văn C không thừa nhận hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nghiêm Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thực sự ăn năn hối cải và xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo được tặng thưởng Giấy khen. Bị cáo C có ông, bà là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo là lao động chính trong gia đình và tại Công văn số 824/PC11A-TM ngày 20/5/2010 của Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội thông báo tình trạng sức khỏe của bị cáo C bị bệnh Lao phổi đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên cần áp dụng cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nghiêm Văn C mức án 09 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nghiêm Văn C, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt tiền của bị cáo C thấy: Bị cáo C là chủ quán Karaoke, chỉ đạo, xúi giục bị cáo L cho người khác sử dụng trái phép ma túy ở quán của mình nên Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền 50.000.000đ đối với bị cáo C là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo miễn hình phạt tiền của bị cáo C.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2020/HS-PT ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo Nghiêm Văn C 30 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc"và bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nghiêm Văn C được chấp nhận nên bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nghiêm Văn C; không chấp nhận kháng cáo xin miễn hình phạt tiền của bị cáo Nghiêm Văn C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nghiêm Văn C, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nghiêm Văn C 07 (Bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 10/2020/HSPT ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2019. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nghiêm Văn C 50.000.000 đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nghiêm Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tp Hà Nội;
- Công an tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Bị cáo C (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh